

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án phát triển Hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững tỉnh  
Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;*

*Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 193/2013/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;*

*Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;*

*Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã gia đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Công văn số 7928/BNN-KTHT ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xây dựng mô hình Hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững tại tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về việc tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về Cơ chế chính sách huy động nguồn lực hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho phát triển hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích Phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ xây dựng Đề án “Phát triển Hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2020-2030”.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 241/TTr-SNNPTNT ngày 09 tháng 02 năm 2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án phát triển Hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030 với những nội dung cơ bản như sau:

**I. TÊN ĐỀ ÁN:** Đề án phát triển Hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030.

**II. CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP ĐỀ ÁN:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu**

##### **a) Mục tiêu chung**

- Củng cố và phát triển thêm hệ thống hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững có từ 38 - 40 Hợp tác xã trên cơ sở các thành viên là chủ rừng trồng có chứng chỉ FSC. Phấn đấu đến 2030 đạt từ 29.000 - 30.000 ha rừng trồng có chứng chỉ FSC, với khoảng 6.400 - 6.700 chủ rừng tham gia. Bảo đảm các hợp tác xã Lâm nghiệp không ngừng nâng cao chất lượng, phát triển bền vững và ngày càng hiệu quả để thực sự đóng vai trò bả đỡ cho thành viên trong việc tổ chức sản

xuất, nâng cao giá trị gia tăng trên đơn vị diện tích rừng, tăng thu nhập, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

- Bảo đảm hệ thống hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững được thành lập hoạt động theo chuỗi giá trị rừng trồng gỗ lớn có chứng chỉ FSC thật sự hiệu quả, trên cơ sở tôn trọng tính tự nguyện của thành viên, hài hòa lợi ích; góp phần tích cực vào giải quyết việc làm, xây dựng Nông thôn mới, nâng cao giá trị gia tăng ngày càng cao cho thành viên, tích lũy vốn cho hợp tác xã ngày càng nhiều, đồng thời góp phần tích cực vào xây dựng môi trường nông thôn bền vững.

- Tiếp tục theo dõi chỉ đạo điểm hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững Hòa Lộc để tổng kết rút kinh nghiệm nhân rộng mô hình hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững sản xuất theo chuỗi gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, phát triển thương hiệu, thu hút số đông chủ rừng tham gia chứng chỉ rừng FSC, một số doanh nghiệp và các tổ chức tham gia vào hợp tác xã.

- Phân đầu, mỗi huyện, thị xã xây dựng được từ 1 - 2 mô hình hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững theo chuỗi giá trị hoạt động đạt hiệu quả cao; nâng cao giá trị gia tăng từ rừng trồng từ 1,5 - 2 lần cho thành viên và tích lũy vốn cho hợp tác xã để tái sản xuất mở rộng.

#### b) Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 - 2025

+ Phát triển rừng trồng có chứng chỉ rừng FSC đạt từ 11.000 ha - 12.000 ha, với khoảng 2.400 - 2.700 chủ rừng tham gia.

+ Xây dựng và hoàn thiện từ 6 - 10 mô hình điểm về phát triển hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững đạt mục tiêu cụ thể ở 6 huyện, thị. Cụ thể ở các hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững sau: Thượng Lộ (Nam Đông), Hòa Lộc, Xuân Lộc (huyện Phú Lộc), Phú Sơn, Toàn Thắng (thị xã Hương Thủy), Bình Thành (sẽ thành lập mới ở Hương Trà), Phong Thu, Phong Sơn (Phong Điền) và Hương Phong, Hồng Hạ (A Lưới).

+ Thành lập mới 17 hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững ở các xã, phường, thị trấn sau: Thượng Quảng, Hương Sơn, Thượng Long (Nam Đông), Lộc Trì, Lộc Sơn, Lộc An, Lộc Điền (Phú Lộc), Thủy Bằng, Phú Sơn (Hương Thủy), Hương Hồ, Hương Bình, Bình Thành, Bình Tiến (Hương Trà), Phong An, Phò Trạch (Phong Điền) và Hồng Vân, Hồng Thủy (A Lưới). Đồng thời củng cố, định hình phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ cơ bản ở các hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững đã được thành lập. Đến năm 2025, có 38 hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững với tối thiểu 60% chủ rừng có chứng chỉ FSC tham gia thành viên.

+ Tập trung hỗ trợ tổ chức dịch vụ chế biến gỗ rừng trồng ở 13 hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững sau đây: Thượng Nhật, Hương Phú (Nam Đông), Hòa Lộc, Xuân Lộc (Phú Lộc), Toàn Thắng, Phú Sơn (Hương Thủy), Bình Thành (Hương Trà), Phong Sơn, Phong Mỹ, Phong Thu (Phong Điền) và Hương Phong, Hồng Vân, Hồng Hạ (A Lưới).

+ Tập trung hỗ trợ tổ chức dịch vụ sản xuất cây giống lâm nghiệp chất lượng cao ở 11 hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững sau đây: Thượng Nhật, Hương Phú (Nam Đông), Xuân Lộc, Hòa Lộc, Nam Sơn (Phú Lộc), Phú Sơn, Toàn Tiến (Hương Thủy), Hương Thọ (Hương Trà), Phong Sơn, Phong Mỹ (Phong Điền) và Hương Phong (A Lưới).

+ Đề huy động và sử dụng tốt nguồn vốn nhân rồi của thành viên, phục vụ mua bán rừng non duy trì tuổi rừng đạt yêu cầu gỗ lớn, thí điểm tổ chức mô hình Quỹ tín dụng nhân dân theo Luật các tổ chức tín dụng ở 1 trong các hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững sau đây để tổng kết nhân rộng: Thượng Nhật (Nam Đông), Hòa Lộc, Xuân Lộc (Phú Lộc), Toàn Tiến (Hương Thủy), Bình Thành (Hương Trà), Phong Thu (Phong Điền) và Đông Sơn, A Roàng (A Lưới).

+ Thành lập 01 liên hiệp hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững lấy địa bàn huyện Phú Lộc làm trung tâm phát triển; có ít nhất 5 thành viên tham gia.

- Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2030

+ Đến năm 2030, phát triển rừng trồng tham gia chứng chỉ rừng FSC đạt từ 29.000 - 30.000 ha, với khoảng 6.400 - 6.700 chủ rừng tham gia.

+ Tổng kết rút kinh nghiệm các mô hình thí điểm hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững để phát huy và nhân rộng ra tất cả các hợp tác xã còn lại trong hệ thống.

+ Từng bước củng cố và phát triển thành viên tham gia Liên hiệp các hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững. Đến năm 2030, phấn đấu có tối thiểu 80% chủ rừng FSC tham gia thành viên hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững. Phấn đấu vận động 40 hợp tác xã trong hệ thống tham gia vào Liên hiệp các hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững. Đến năm 2030, bảo đảm Liên hiệp hoạt động hiệu quả và bền vững; thu hút được nhiều đối tác tham gia chuỗi giá trị rừng trồng gỗ lớn từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm gỗ rừng trồng FSC.

+ Đến năm 2030, có 100% hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững sử dụng giống cây lâm nghiệp tiêu chuẩn công nghệ cao; thực hiện dịch vụ cơ giới hóa trong khâu làm đất, trồng rừng và khai thác gỗ; tổ chức dịch vụ vận chuyên.

#### **IV. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực cho các đối tượng liên quan thông qua tuyên truyền, phổ biến về đường lối, pháp luật và chính sách, hướng dẫn, hỗ trợ thực thi**

- Trước hết, phải nâng cao nhận thức cho các cán bộ trong hệ thống chính trị cơ sở về pháp luật hợp tác xã và chính sách quản lý rừng bền vững có chứng chỉ rừng FSC; đặc biệt là Kết luận số 70/KL-TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

- Các cấp, các sở, ban, ngành liên quan lập kế hoạch cụ thể hằng năm, biên soạn nội dung, bằng nhiều hình thức, phương pháp phù hợp với từng đối tượng cụ thể làm chuyển biến thực sự về nhận thức của cán bộ đảng viên và nhân dân. Đồng thời có kế hoạch và biện pháp chỉ đạo hiệu lực, hiệu quả; định

kỳ đánh giá, sơ kết rút kinh nghiệm, phấn đấu đạt mục tiêu đề ra về phát triển hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình của hợp tác xã để tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn phù hợp với trình độ phát triển sản xuất, và quản lý của cán bộ hợp tác xã.

- Tổ chức các đợt tham quan các hợp tác xã trong và ngoài tỉnh để học tập kinh nghiệm các mô hình quản lý và sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

## **2. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên kiến thức quản lý, nghiệp vụ và công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ hợp tác xã một cách thiết thực, hiệu quả**

- Nghiên cứu, biên soạn và hệ thống nội dung các vấn đề về quản lý, kỹ thuật, công nghệ (bao gồm cả công nghệ thông tin) và thị trường chuyên đề cho phát triển hợp tác xã nông nghiệp, trong đó có hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững.

- Lồng ghép các chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, xoá đói giảm nghèo, phát triển lâm nghiệp bền vững để lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm đối với đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã. Trước mắt, tổ chức ngay trong các năm 2021 - 2022 việc bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ hiện có tại các hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững đã được thành lập.

- Hỗ trợ thu hút và đào tạo nguồn nhân lực theo Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ và khuyến khích hợp tác xã thuê Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng điều hành và quản lý theo quy định pháp luật. Mời người có kinh nghiệm, kiên thức quản lý và am hiểu về hợp tác xã làm chuyên gia, tư vấn hỗ trợ. Việc trả công cho đội ngũ này cần gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh của hợp tác xã; hoạt động càng có lãi thì thu nhập của cán bộ quản lý càng cao.

Đây là vấn đề trọng yếu nhằm xây dựng và phát triển nguồn nhân lực cho cả trước mắt và lâu dài, gắn với việc nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Vì vậy cần xây dựng một Dự án về đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phát triển hợp tác xã để tổ chức thực hiện hiệu quả.

## **3. Xây dựng mô hình thí điểm và phát triển hợp tác xã mới**

- Đến năm 2022, cần tập trung xây dựng hoàn thiện ít nhất 06 mô hình điểm hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững để rút kinh nghiệm và làm cơ sở phát triển diện rộng.

Các mô hình điểm phải tập trung phát triển sâu sắc chuỗi giá trị; gắn sản xuất với chế biến; ứng dụng công nghệ và thiết bị cơ giới vào sản xuất trong từng hợp tác xã.

Việc xây dựng mô hình điểm cần được lập thành các phương án cụ thể cho từng hợp tác xã nhằm tập trung chỉ đạo, hỗ trợ. Việc phát triển mô hình cần

có sự tập trung quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở, sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, vì đây là mô hình đạt mục tiêu phát triển toàn diện đầu tiên trên cả nước.

- Phát triển rừng trồng FSC đến đâu thì vận động chủ rừng tham gia hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững đến đó. Phân đầu đến năm 2025 có ít nhất 38 hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững được thành lập và hoạt động có hiệu quả.

#### **4. Nghiên cứu chọn, tạo và phát triển giống cây trồng lâm nghiệp ưu thế, phù hợp; xây dựng mô hình tĩa thưa và thâm canh rừng; phát triển trồng rừng gỗ lớn trên diện rộng**

- Hỗ trợ xây dựng vườn ươm tối thiểu có quy mô từ 500.000 cây giống/năm/vườn để sản xuất và cung cấp cây giống chất lượng cao, thân thiện với môi trường tại 11 hợp tác xã đã được xác định.

- Nghiên cứu, đánh giá quy trình kỹ thuật, thâm canh hiện hành; đối chiếu với thực tế để rút ra những quy trình kỹ thuật và công thức thâm canh rừng hiệu quả nhất, phù hợp với từng dòng cây keo lai và địa bàn sinh thái. Phổ biến áp dụng hiệu quả trên diện rộng, trước tiên là các thành viên chủ rừng trong các hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 25/8/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2018 - 2025, Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 Ban hành danh mục loài cây trồng rừng kinh tế cung cấp gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### **5. Phát triển cơ giới hóa sản xuất và chế biến gỗ trong hợp tác xã**

- Đầu tư phát triển cơ giới hóa các khâu xử lý thực bì, đào hố, vận chuyển giống, phân bón, chặt hạ, bóc xếp, làm đường vận xuất, vận chuyển phù hợp với đặc điểm của từng hợp tác xã.

- Đầu tư máy móc, thiết bị phù hợp, nhà xưởng phục vụ chế biến bán thành phẩm (thanh gỗ xẻ, ván bóc và dăm gỗ từ cành ngọn, bìa bấp), tiến tới chế biến sản phẩm đồ mộc, viên gỗ nén từ phế phụ phẩm.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ thực hiện theo Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND. Việc phát triển cơ giới hóa sản xuất và chế biến gỗ: căn cứ phương án sản xuất kinh doanh và dịch vụ được đại hội thành viên hợp tác xã thông qua, hợp tác xã lập dự án đầu tư phát triển và nhận hỗ trợ đầu tư theo quy định.

#### **6. Thúc đẩy thực hiện quản lý rừng bền vững để tăng nhanh diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC**

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về thực hiện nhiệm vụ quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng FSC giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030 trên địa bàn toàn

tính theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý rừng bền vững.

- Đảm bảo nguồn lực từ các chính sách hiện hành và thu hút sự hỗ trợ của các chương trình, dự án và từ doanh nghiệp liên kết chuỗi để hỗ trợ thúc đẩy thực hiện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.

### **7. Tổ chức và thúc đẩy liên kết chuỗi sản xuất, chế biến, thương mại lâm sản; xây dựng mô hình liên kết**

- củng cố, định hình và phát triển mô hình liên kết hiện có giữa các hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững với Công ty Scansia Pacific thông qua các công ty vệ tinh Minh An và Hòa Nga trên địa bàn. Đồng thời chú trọng tìm kiếm doanh nghiệp đối tác mới để mở rộng quy mô cung cấp nguyên liệu gỗ rừng trồng FSC, trên cơ sở bảo đảm thực hiện tốt các cam kết với từng doanh nghiệp và xây dựng, củng cố lòng tin lẫn nhau.

- Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và dịch vụ, chú trọng đầu tư cho chế biến sâu tại các hợp tác xã, trên từng địa bàn huyện, thị xã để có đủ năng lực, quy mô và điều kiện hợp đồng liên kết trực tiếp với Công ty Scansia Pacific và các công ty có tiềm lực khác.

- Thu hút, mời gọi đầu tư chế biến sâu sản phẩm rừng trồng bằng máy móc, thiết bị và công nghệ tiên tiến hiện đại, trong các khu công nghiệp, trên từng địa bàn của tỉnh, nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng từ nguyên liệu gỗ, tạo mối liên kết đa dạng, ổn định và bền vững.

- Xây dựng các hợp đồng liên kết và dự án liên kết để áp dụng thực hiện theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

### **8. Xúc tiến thương mại, tạo thị trường thương mại lâm sản ổn định, đa dạng và bền vững**

- Đầu tư kinh phí để đánh giá có căn cứ, cơ sở về sản lượng, chủng loại và chất lượng gỗ rừng trồng của tỉnh để có thông tin quảng bá rộng rãi trên thị trường gỗ nguyên liệu, nhằm thu hút nhà đầu tư tiếp cận nguồn nguyên liệu ngày càng tăng của tỉnh.

- Tổ chức, tham gia các hội chợ trưng bày sản phẩm chế biến từ gỗ, lâm sản ngoài gỗ trong và ngoài tỉnh, ngoài nước để quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường.

- Tham quan, nghiên cứu các thị trường lâm sản phát triển trong và ngoài nước để học hỏi kinh nghiệm, đổi mới và phát triển ý tưởng về thị trường.

- Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm lâm nghiệp khi có đủ điều kiện.

### **9. Ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý**

Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hợp tác xã để theo dõi, quản lý chất lượng rừng, quản lý cháy rừng, điều hành SXKD và dịch vụ, giới thiệu

quảng bá, trao đổi thông tin, mua bán sản phẩm, công khai minh bạch kết quả hoạt động và phân phối lợi ích.

### **10. Phát triển hình thức tổ chức Liên hiệp các hợp tác xã Lâm nghiệp toàn tỉnh**

Trên cơ sở phát triển hệ thống hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững, có lộ trình phấn đấu để hình thành; củng cố và phát triển thành viên tham gia liên hiệp hợp tác xã. Liên hiệp các hợp tác xã Lâm nghiệp sẽ là đại diện cho tất cả các thành viên nhận chứng chỉ FSC và là đối tác của các doanh nghiệp theo từng chuỗi giá trị sản phẩm gỗ rừng trồng FSC nhằm bảo đảm có đối tác mạnh trong quan hệ kinh doanh và thị trường; giảm chi phí đầu vào.

### **11. Về cho thuê đất, giao rừng, khoán bảo vệ phát triển rừng**

- Cấp quyền sử dụng đất trồng rừng cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định hiện hành.

- Tạo điều kiện và ưu tiên về mặt bằng xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh, trụ sở hợp tác xã.

- Tạo điều kiện và ưu tiên cho hợp tác xã được thuê đất trồng rừng.

- Tạo điều kiện và ưu tiên để hợp tác xã được liên kết với các Ban quản lý rừng và địa phương thực hiện các chương trình, dự án lâm nghiệp.

### **12. Thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư trồng rừng hộ gia đình và phát triển hợp tác xã**

Hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững là hình thức tổ chức sản xuất tập thể về lâm nghiệp. Do vậy không thể tách rời giữa việc khuyến khích hỗ trợ hình thành tổ chức với việc thúc đẩy phát triển nghề rừng thông qua các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ. Vì vậy phải huy động các nguồn lực để thực hiện đúng, đủ theo các quy định hiện hành của Trung ương và tỉnh cả cho phát triển hợp tác xã và phát triển rừng sản xuất hộ gia đình.

### **13. Nghiên cứu, thí điểm thực hiện việc bảo hiểm rừng trồng trong nội bộ hợp tác xã Lâm nghiệp**

Đây là vấn đề đã có về mặt chủ trương chung, nhưng trên thực tế sản xuất lâm nghiệp chưa có quy định cụ thể nào của nhà nước được ban hành cho việc bảo hiểm rừng trồng. Tuy nhiên, bảo hiểm rừng trồng nội bộ là một nhu cầu thiết yếu. Trước mắt, có thể nghiên cứu thí điểm lập Quỹ bảo hiểm rừng trồng nội bộ phi lợi nhuận để tổng kết rút kinh nghiệm theo Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức hoạt động của Quỹ xã hội, quỹ từ thiện, và do Hội Chủ rừng Phát triển bền vững tỉnh chủ trì xây dựng. Khi đã thành lập Liên hiệp các hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững sẽ tổng kết rút kinh nghiệm và tổ chức kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

### **14. Nghiên cứu xây dựng thí điểm Quỹ tín dụng nhân dân gắn với hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững**

Xây dựng phương án thí điểm lập Quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại các Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2015; Thông tư



số 06/2017/TT-NHNN ngày 05 tháng 7 năm 2017; Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018; Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14 tháng 11 năm 2019 Quy định về Quỹ tín dụng nhân dân của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, nhằm hỗ trợ thành viên gặp khó khăn về kinh tế duy trì rừng trồng gỗ lớn, cần tổ chức thí điểm lập Quỹ tín dụng nhân dân do chính hợp tác xã lâm nghiệp bền vững chủ trì. Việc lập Quỹ tín dụng nhân dân sẽ góp phần giải quyết vấn nạn nguồn lực tài chính hiện nay của các thành viên hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững; khắc phục tình trạng bán rừng non, vi phạm cam kết duy trì tuổi rừng theo kế hoạch quản lý rừng FSC.

#### **15. Khuyến khích các hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững đưa vào điều lệ những quy định kiểm soát quyền lực và khích lệ cán bộ quản lý làm việc hiệu quả**

Căn cứ vào quy định tại các khoản 13, Điều 14 (Quyền của thành viên, hợp tác xã, thành viên); khoản 14, 15, 17, Điều 32 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội thành viên) Luật Hợp tác xã năm 2012 để đưa vào điều lệ hợp tác xã những quy định kiểm soát quyền lực; ngăn ngừa và hạn chế tình trạng lạm quyền, tiêu cực, tham nhũng của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đi đôi với quy định lưu nhiệm khi Hội đồng quản trị lãnh đạo hợp tác xã hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nhưng bảo đảm thực hiện đúng quy định về quyền bầu cử, ứng cử của mọi thành viên.

#### **16. Tăng cường nhân lực, nguồn lực cho bộ máy quản lý nhà nước các cấp về kinh tế hợp tác trong hợp tác xã nông nghiệp nói chung**

- Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể từ tỉnh, huyện đến cấp xã.

- Bố trí cán bộ, công chức đủ số lượng, đảm bảo đủ năng lực, am hiểu và tâm huyết với lĩnh vực phát triển hợp tác xã nông nghiệp từ tỉnh, huyện đến cơ sở đủ sức hoàn thành nhiệm vụ.

- Đảm bảo phương tiện, thiết bị và tài chính để bộ máy quản lý nhà nước thực thi nhiệm vụ.

#### **17. Phát huy vai trò của Hội Chủ rừng Phát triển bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế trong việc tuyên truyền vận động, tập hợp chủ rừng tham gia chứng chỉ rừng FSC và tham gia xây dựng, phát triển hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững**

Cần xác định Hội Chủ rừng Phát triển bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp quan trọng trong việc vận động các chủ rừng tham gia chứng chỉ rừng FSC cũng như thành lập hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững thực hiện. Do vậy, hằng năm, các sở, ngành cần tham mưu cho UBND tỉnh giao nhiệm vụ dịch vụ công để Hội Chủ rừng Phát triển bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia vào tiến trình này một cách chính danh và có nguồn lực để hoạt động.

#### **18. Đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cơ chế chính sách thúc đẩy hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững phát triển phù hợp**

Các Sở, ngành liên quan phối hợp tham mưu Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh xem xét rà soát và bổ sung các chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã

Lâm nghiệp bền vững theo hướng gắn với chuỗi giá trị; gắn sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất.

## **V. KINH PHÍ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **1. Vốn đối ứng của hợp tác xã**

Ước tính theo vốn điều lệ (38 hợp tác xã, bình quân có 426 triệu đồng vốn điều lệ/hợp tác xã): 16.188 triệu đồng

### **2. Vốn tín dụng**

Ước tính mỗi hợp tác xã vay 2.000 triệu đồng: 2.000 triệu đồng x 38 hợp tác xã = 76.000 triệu đồng.

### **3. Kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước**

Tổng số: 161.314 triệu đồng

Trong đó chia ra:

Ngân sách Trung ương: 138.000 triệu đồng

Ngân sách tỉnh: 23.314 triệu đồng

Phân kỳ hỗ trợ:

+ Đầu tư hỗ trợ giai đoạn 2021-2025: 97.190 triệu đồng

+ Đầu tư hỗ trợ giai đoạn 2026-2030: 64.124 triệu đồng

4. Hỗ trợ từ các chương trình, dự án quốc tế về mặt kỹ thuật và quản lý theo quy định và khả năng của các chương trình dự án cụ thể

Khái toán tổng kinh phí thực hiện Đề án (1+2+3) là: 253.502 triệu đồng

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến Đề án.

Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ hợp tác xã theo quy định Nhà nước. Phối hợp với UBND các huyện, thị xã chỉ đạo lựa chọn, xây dựng mô hình điểm và củng cố, phát triển hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững trên địa bàn huyện, thị xã. Đến hết năm 2022 tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm để phát triển diện rộng.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu bố trí, lồng ghép các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ hợp tác xã và sản xuất lâm nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.

### **3. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác xã và sản xuất lâm nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân và các nội dung, nhiệm vụ theo Đề án.

#### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thị xã chỉ đạo việc rà soát, kiểm kê quỹ đất lâm nghiệp hiện do UBND cấp xã quản lý; hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc để hỗ trợ cho các hợp tác xã thực hiện thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hợp tác xã và hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật.

#### **5. Sở Công Thương**

- Hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững tham gia các hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại, kết nối thị trường để nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của hợp tác xã.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư chế biến sâu, chế biến sản phẩm hoàn chỉnh với công nghệ tiên tiến, hiện đại từ nguyên liệu gỗ rừng trồng phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu.

#### **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu đề xuất UBND tỉnh các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào hoạt động sản xuất liên quan đến hợp tác xã và sản xuất lâm nghiệp theo nhiệm vụ của Đề án.

#### **7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế**

Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; xem xét, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã, đặc biệt là hợp tác xã Lâm nghiệp tiếp cận các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh góp phần thúc đẩy hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững phát triển trên địa bàn tỉnh.

#### **8. Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Hội Chủ rừng Phát triển bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế**

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Đề án.

- Tăng cường thực hiện về tư vấn phát triển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã trong các lĩnh vực của nông nghiệp, tham gia xây dựng mô hình, hỗ trợ các hợp tác xã liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường công tác vận động, tư vấn hướng dẫn thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững.

#### **9. Các Sở, ngành liên quan**

Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tổ chức thực hiện Đề án này; tham mưu cho UBND tỉnh về những vấn đề liên quan trong lĩnh vực của ngành mình quản lý, giải quyết các vướng mắc để thực hiện Đề án có hiệu quả.

## **10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế**

- Kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể; xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Đề án này. Chỉ đạo thực hiện rà soát, kiểm kê, đánh giá việc quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn, giải quyết và thực hiện việc giao đất, thuê đất cho hợp tác xã và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

- Phối hợp với các Sở, ngành để hỗ trợ hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững phát triển theo nội dung Đề án.

- Chỉ đạo UBND xã, thị trấn tạo các điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững trên địa bàn.

- Đưa chỉ tiêu phát triển và củng cố hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hằng năm của địa phương.

- Hằng năm lập kế hoạch dự toán kinh phí hỗ trợ để phát triển hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, NN, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**